

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đo lường và điều khiển hệ thống lạnh
(22815801)

Ngày thi: 24/08/2023

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121180092	Hồ Si An	27/03/2003	CCQ2118C	1	Si An	7.3	4.0	5.3
2	2121180006	Ngô Minh Âu	6/11/2003	CCQ2118A	1	Minh Âu	7.0	1.5	3.7
3	2121180044	Trần Hải Âu	30/11/2003	CCQ2118B	1	Hải Âu	7.0	2.0	4.0
4	2121180021	Vô Cao Bảo	13/08/2003	CCQ2118A	1	Cao Bảo	7.3	4.0	5.3
5	2121150056	Lê An Cư	26/01/2002	CCQ2118B	1	An Cư	7.5	6.5	6.9
6	2122180006	Cao Ngọc Cường	21/04/2003	CCQ2218A	1	Ngọc Cường	7.5	5.0	6.0
7	2121180018	Trần Qui Đài	9/10/2003	CCQ2118A	1	Qui Đài	7.0	7.5	7.3
8	2121180056	Cao Nhất Danh	28/06/2003	CCQ2118B	1	Nhất Danh	6.0	1.0	3.0
9	2121180083	Phạm Phước Dự	27/10/2003	CCQ2118C	1	Phước Dự	6.0	1.0	3.0
10	2121180048	Nguyễn Văn Dương	6/5/2003	CCQ2118B	1	Văn Dương	7.8	4.0	5.5
11	2122180047	Phan Phú Gia	26/12/2002	CCQ2218B	1	Phú Gia	8.5	8.0	8.2
12	2121180107	Dương Vinh Hào	30/04/2003	CCQ2118C	1	Vinh Hào	7.3	7.5	7.4
13	2121180004	Trịnh Văn Hiền	8/5/2003	CCQ2118A	1	Văn Hiền	5.8	6.0	5.9
14	2121180032	Nguyễn Quốc Hiệp	16/06/2003	CCQ2118A	1	Quốc Hiệp	8.0	7.5	7.7
15	2121180017	Huỳnh Trọng Hiếu	18/12/2003	CCQ2118A	1	Trọng Hiếu	7.3	5.0	5.9
16	2121180061	Lưu Hoài Hiếu	20/09/2003	CCQ2118B	1	Hoài Hiếu	7.3	2.0	4.1
17	2121180030	Nguyễn Kế Học	7/5/2003	CCQ2118A	1	Kế Học	7.0	6.0	6.4
18	2122180016	Huỳnh Bảo Hưng	17/09/2004	CCQ2218A	1	Bảo Hưng	7.5	3.5	5.1
19	2121180023	Lê Đăng Huy	28/04/2003	CCQ2118A	1	Đăng Huy	7.0	3.5	4.9
20	2122180041	Nguyễn Hoàng Khôi	8/3/2004	CCQ2218B	1	Hoàng Khôi	5.8	7.5	6.8
21	2119180017	Đào Trung Kiệt	8/6/2001	CCQ1918A	1	Trung Kiệt	7.3	6.0	6.5
22	2122180012	Phạm Minh Kiệt	1/6/2004	CCQ2218A	1	Minh Kiệt	7.5	8.5	8.1
23	2122180004	Nguyễn Khánh Linh	3/7/2004	CCQ2218A	1	Khánh Linh	8.0	4.0	5.6
24	2121180026	Tăng Châu Bình	29/05/2003	CCQ2118A	1	Châu Bình	6.0	5.0	5.4
25	2121180042	Lê Công Luận	6/2/2003	CCQ2118B	1	Công Luận	7.5	7.0	7.2
26	2121180049	Hà Thanh Nam	10/11/2003	CCQ2118B	1	Thanh Nam	7.3	6.5	6.8
27	2122180002	Nguyễn Phương Nam	18/06/2003	CCQ2218A	1	Phương Nam	8.5	8.0	8.2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2022-2023)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đo lường và điều khiển hệ thống lạnh
(22815801)

Ngày thi: 24/08/2023

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

Đo 'ph' Mau
Phuoc # TB. Phuong
Ngon
Nguyen

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121180039	Nguyễn Công	Nguyễn	4/3/2003	CCQ2118B	1	Mau	5.5	5.5	5.5
2	2121180031	Văn Quyết Công	Nhân	12/4/2002	CCQ2118A	1	Nhan	7.3	2.5	4.4
3	2122180037	Phạm Văn	Nhon	5/11/2004	CCQ2218B	1	Nhon	7.5	2.0	4.2
4	2122180025	Nguyễn Trung	Nhuận	8/12/2004	CCQ2218A	1	Nhuận	7.8	7.0	7.3
5	2122180028	Nguyễn Dương Tấn	Phát	5/2/2004	CCQ2218A	1	Phat	7.3	6.0	6.5
6	2122180014	Trần Thanh	Phong	17/03/2004	CCQ2218A	1	Phong	7.5	7.0	7.2
7	2121180086	Nguyễn Hoàng	Phú	27/03/2003	CCQ2118C		✓			
8	2121180016	Phan Hoàng	Phúc	30/06/2003	CCQ2118A	1	Phu	5.5	1.0	2.8
9	2121180097	Trần Khánh	Quang	3/5/2003	CCQ2118C	1	Quang	5.5	4.0	4.6
10	2121180002	Nguyễn Thế	Quảng	3/3/2003	CCQ2118A	1	✓			
11	2121180062	Đoàn Nguyễn Minh	Quyển	28/05/2003	CCQ2118B	1	Quy	5.8	3.0	4.1
12	2121180037	Đặng Thanh	Son	6/2/2003	CCQ2118B	1	Son	7.0	4.5	5.5
13	2122180079	Đàng Lưu	Sữa	22/02/2001	CCQ2218C	1	Sua	5.3	7.0	6.3
14	2121180040	Lê Trung	Tài	29/04/2003	CCQ2118B		✓			
15	2122180001	Phạm Huỳnh Nhật	Tân	15/10/2000	CCQ2218A	1	Tan	7.5	4.5	5.7
16	2122180019	Võ Quang	Thắng	10/4/2004	CCQ2218A		✓			
17	2121180052	Đặng Văn	Thiên	11/6/2002	CCQ2118B	1	Thien	7.5	5.5	6.3
18	2121180099	Lê Quốc	Tiến	6/8/2003	CCQ2118C	1	Tien	3.5	3.0	3.2
19	2122180030	Huỳnh Minh	Toàn	20/10/2004	CCQ2218A	1	Toan	7.3	3.5	5.0
20	2122180015	Châu Minh	Tri	25/08/2004	CCQ2218A	1	Tri	5.5	1.0	2.8
21	2121180029	Nguyễn Minh	Trọng	9/10/2003	CCQ2118A	1	Trong	5.5	4.5	4.9
22	2121180051	Nguyễn Tài	Trung	16/08/1999	CCQ2118B		✓			
23	2122180010	Hà Hữu	Truyền	13/05/2002	CCQ2218A	1	Huu	7.5	8.0	7.8
24	2121180060	Phan Quốc	Tú	19/05/2003	CCQ2118B	1	Tu	7.0	5.5	6.1
25	2122180017	Nguyễn Ngọc	Tường	11/9/2004	CCQ2218A		✓			
26	2122180018	Nguyễn Nghi	Văn	6/4/2004	CCQ2218A	1	Nghi	7.5	8.0	7.8
27	2121180082	Lương Hồng	Vi	19/04/2003	CCQ2118C	1	Vi	5.8	8.0	7.1
28	2120060054	Đỗ Hoàng Đình	Vũ	14/12/2000	CCQ2018C	1	Vu	7.5	5.0	6.0